

Bản án số: 67/2023/HSST
Ngày: 07/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thung;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Hùng

Bà Đinh Thị Hồng Thom.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn T Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 26/4/1984, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái tàu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Huyền và bà Trần Thị Tẻo; bị cáo chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến ngày 25/7/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định (đã chết).

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Chị Đào Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn T, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định;

3. Bà Nguyễn Thị Thái L, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn T, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định;

4. Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2012, địa chỉ: Thôn T, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn S, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định (văn bản ủy quyền ngày 30/12/2022); “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1986; “vắng mặt”;
2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983; “vắng mặt”;
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; “vắng mặt”;
4. Anh Trần Cao N, sinh năm 1974; “vắng mặt”;
5. Ông Hồ Khắc T, sinh năm 1964; “vắng mặt”;
6. Anh Nguyễn Công N, sinh năm 1991; “vắng mặt”;
7. Anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1995; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tàu thủy nội địa (pha sông biển) mang tên “M Phúc 86”; biển kiểm soát (số đăng ký): HP-5876; cấp phương tiện: VR-SB; công dụng: Chở hàng khô; năm và nơi đóng: 2021-Nam Định; chiều dài thiết kế: 76.00m; chiều dài lớn nhất: 79.80m; chiều rộng thiết kế: 14.00m; chiều rộng lớn nhất: 14.00m; chiều cao mạn: 5.15m; chiều chìm: 4.33m; mạn khô: 0.83m; vật liệu vỏ: Thép; trọng tải: 3116,8 tấn; lắp máy chính công suất 2028cv, màu sơn: xanh-đỏ thuộc sở hữu của công ty TNHH vận tải biển Y Sơn có trụ sở ở số 108 đường Bùi Thị Tự Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng do bà Đỗ Thị Như Y, sinh năm 1995, trú tại: Xóm 10, xã NT, huyện NHg, tỉnh Nam Định làm giám đốc. Công ty Y Sơn ký hợp đồng lao động làm việc trên tàu M Phúc 86 với những người có tên sau và chức danh cụ thể là: Trần Văn D, sinh năm 1986, trú tại: Xóm Bắc An Cư, huyện TN, thành phố Hải Phòng làm thuyền trưởng; Bùi Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn An Trại, xã An Lư, huyện TN, thành phố Hải Phòng làm thuyền phó 1; Nguyễn Văn M, sinh năm 1983, trú tại: Xóm Tây, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định làm thuyền phó 2; Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại: Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An làm thợ máy 2; Trần Cao Y, sinh năm 1974, trú tại: Xóm 2, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An làm thợ máy; Hồ Khắc T, sinh năm 1964, trú tại: Xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An làm thủy thủ; Nguyễn Công N, sinh năm 1991, trú tại: Xóm 5, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An làm thủy thủ. Tất cả đều có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định và còn thời hạn. Theo kế hoạch chiều ngày 17/12/2022 tàu M Phúc 86 sẽ từ cảng Yên Lệnh, tỉnh Hà Nam đi tỉnh Thanh Hóa để lấy hàng theo đường sông Hồng rồi rẽ vào sông Ninh Cơ ra cửa Lạch Giang đi đường biển vào Thanh Hóa. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Văn D là người điều khiển tàu đi theo lịch trình, những người còn lại làm nhiệm vụ đã được phân công. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi tàu rẽ vào sông Ninh Cơ, D giao cho Bùi Văn T điều khiển tàu. Do trời tối, sông Ninh Cơ có nhiều đoạn khúc khuỷu nên D giao cho Nguyễn Văn M cầm bộ đàm và đèn pin cảnh giới tại mũi tàu, còn D ngồi cạnh khoang lái cảnh giới hai bên mạn tàu. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực km52 sông Ninh Cơ

thuộc địa phận xóm 15, xã Xuân Hồng theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu thì M phát hiện phía trước cách mũi tàu M Phúc 86 khoảng 300m có một tàu sắt tự chế, dài khoảng 16 mét, thể tích khoảng 10 khối (tàu sắt tự chế số 1) đi ngược chiều không xác định được người điều khiển. M đã ra tín hiệu và tàu sắt tự chế số 1 đã tránh về phía phải tàu M Phúc 86. Đến khi tàu M Phúc 86 cách tàu sắt tự chế số 1 còn khoảng 100m thì M phát hiện còn có một tàu sắt tự chế nữa (tàu sắt tự chế số 2) có đặc điểm, thể tích như tàu sắt tự chế số 1 do anh Nguyễn Văn Liêm, sinh năm 1976, trú tại: Thôn T, xã PD, huyện TN điều khiển đi ngược chiều ngay sau tàu sắt tự chế số 1. M dùng đèn bin cầm tay soi, nháy báo hiệu nhưng không thấy anh Liêm phản hồi. Ngay sau đó, M báo về cabin cho T bằng bộ đàm đồng thời ra tín hiệu bằng đèn pin nhưng không thấy T có phản ứng gì.

Lúc này, Bùi Văn T đang trong cabin để điều khiển tàu nhưng do không chú ý tín hiệu bộ đàm, tín hiệu đèn của người cảnh giới và quan sát ra đa, vẫn điều khiển tàu đi với vận tốc 5,3 hải lý/giờ (tương đương khoảng 9,8 km/h) mà không giảm tốc độ, không bấm còi hoặc phát đèn tín hiệu. Khi tàu M Phúc 86 và tàu sắt tự chế số 2 đã gần nhau, do thành tàu cao, T không quan sát được tàu sắt tự chế số 2 do anh Liêm điều khiển nên mũi tàu M Phúc 86 đã đâm vào mạn bên trái tàu sắt tự chế số 2. Hậu quả: Tàu sắt tự chế số 2 chìm tại chỗ, anh Liêm bị chìm theo. Ngay sau khi va chạm, thấy T không kịp thời phản ứng nên D đã vào tắt máy rồi điều khiển tàu quay lại tìm kiếm người bị nạn nhưng không thấy. Sau đó đã trình báo với Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, thi thể anh Nguyễn Văn Liêm nổi lên mặt nước cách vị trí tàu sắt tự chế số 2 chìm khoảng 30 mét.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và thu giữ tàu “M Phúc 86”, tiến hành trực vớt tàu sắt tự chế số 2, khám nghiệm phương tiện và thu thập mẫu vật liên quan. Ngoài ra Cơ quan CSĐT còn thu giữ các bằng cấp, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của Bùi Văn T, Nguyễn Văn M, Trần Văn D và một thẻ nhớ bên trong chứa đoạn video trích xuất từ camera gắn trên cabin tàu M Phúc 86 để tiến hành xác M. Kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường chung là đoạn sông Ninh Cơ, bờ phải là xã PD, huyện TN, bờ trái là xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường. Đoạn sông khúc khuỷu, không khan cạn, chiều rộng đoạn sông 140m. Xác định hướng thượng lưu là ngã ba Mom Rô thuộc địa phận xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, hướng hạ lưu là cửa sông Lạch Giang (giáp ranh giữa huyện Hải Hậu và huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định). Nước đang xuôi dòng từ thượng lưu xuống hạ lưu.

Tại hiện trường xác định tàu sắt tự chế số 2 chìm đắm nằm dưới mặt nước hoàn toàn, có tọa độ 20°17'51497"N, 106 °19'24509"E, từ mặt tàu lên mặt nước 06m, cách bờ phải 80m. Theo xác định của Công ty cổ phần quản lý đường sông số 5 thì vị trí tàu chìm thuộc địa phận xóm 15, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Trên mặt sông Ninh Cơ phía thượng lưu có 01 tàu thủy nội địa, BKS: HP-5876 trọng tải 3116,8 tấn, lắp máy chính công suất 2028cv đang neo đậu.

Phía bờ phải gồm những biển báo: Biển báo luồng tàu chạy đi gần bờ bên phải (ý nghĩa “Luồng tàu đi gần bờ bên phải và dọc theo bờ phải); biển báo hiệu bến đò (ý nghĩa phía trước có bến phà, bến khách ngang sông phươg tiện cần thận trọng); biển cảnh báo nguy hiểm bờ phải (có chươg ngại hoặc vị trí nguy hiểm bên phải luồng tàu chạy. Phươg tiện phải đi xa báo hiệu ít nhất 10m), báo hiệu chuyển hướng luồng (bên phải theo chiều tiến của tàu M Phúc 86).

Phía bờ trái gồm những biển báo: Biển báo hiệu bến đò; Biển cảnh báo nguy hiểm bờ trái.

Kết quả khám nghiệm phươg tiện liên quan đến tai nạn giao thông: Tàu “M Phúc 86”, biển kiểm soát: HP – 5876, sơn màu: xanh - đỏ:

- Mặt trước sống mũi tàu khu vực phía dưới rải rác có vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen kích thước (79 x 03)cm, điểm gần nhất của vết cách ống mỏ neo mạn phải là 3,6cm.

- Mặt ngoài mạn trái khu vực phía sau sống mũi có vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen kích thước (89,5 x 79)cm, điểm gần nhất của vết cách ống mỏ neo mạn trái tàu 3,58m.

- Mặt ngoài mạn phải khu vực phía sau sống mũi tàu có vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen kích thước (58 x 120)cm, điểm gần nhất của vết cách ống mỏ neo mạn phải là 3,1m.

** Tàu sắt tự chế, sơn màu đỏ (tàu sắt tự chế số 2):*

- Dấu vết bên trái (tính từ khoang lái về mũi):

- + Mặt ngoài mạn tàu bị cong vênh biến dạng dầy từ bên trái sang bên phải, từ mũi về khoang lái mặt ngoài rải rác có các vết trượt xước kích thước (41 x 21)cm. Điểm gần nhất của vết cách mũi tàu 08m, điểm cao nhất của vết cách đáy tàu là 83cm, điểm thấp nhất của vết cách đáy tàu là 63cm.

- + Mặt ngoài ống hút cát vào khoang phía trên be bờ, rải rác có các vết trượt xước kích thước (87 x 12)cm, chiều hướng vết từ mũi về khoang lái, từ trái sang phải bề mặt bám dính chất màu đỏ, điểm gần nhất của vết cách mũi tàu 9,5m...

- Dấu vết bên phải (tính từ khoang lái về mũi):

- + Khung kim loại ở giữa khoang 3 đỡ ống hút cát bị cong vênh biến dạng, dầy từ mũi về khoang lái, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, bề mặt rải rác có các vết trượt xước kích thước (81 x 10)cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ, điểm gần nhất của vết cách mũi 10,76m.

- + Nắp dầy khoang máy đang trong trạng thái mở bị cong vênh biến dạng dầy từ mũi về khoang lái, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, bề mặt rải rác có các vết trượt xước kích thước (54 x 50)cm, điểm gần nhất của vết cách mũi là 11,4m....

Kết quả giám định pháp y về tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y số 49 ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận về nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn Liêm: Nạn nhân Nguyễn Văn Liêm chết do ngạt nước; Cơ chế hình thành vết thương: Không có tổn thương ngoài da cơ.

Kết quả giám định va chạm: Tại Bản kết luận giám định số: 186/KL-KTHS đề ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Tàu “M Phúc 86”; số ĐKHC: HP – 5876 va chạm với tàu tự chế. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mũi tàu “M Phúc 86”; số ĐKHC: HP – 5876 với mặt ngoài mạn tàu, be bên trái tàu tự chế.

Kết luận giám định về mẫu vật thu giữ trên 02 phương tiện: Tại Bản kết luận giám định số: 131/KL-KTHS đề ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài ống hút cát bên trái (tính từ khoang lái về mũi) của tàu sắt tự chế, được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đỏ thu tại mũi tàu thủy nội địa (pha sông biển) mang tên “M Phúc 86”; Biên kiểm soát: HP – 5876.

Kết quả kiểm định tàu M Phúc 86: Tàu M Phúc 86, số ĐKHC HP-5876 được đóng mới năm 2021 tại Nam Định và được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa số 01627/20V18 ngày 20/7/2021, có hiệu lực đến hết ngày 20/7/2022. Ngày 29/7/2022, tàu M Phúc được Chi cục Đăng kiểm Long An cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa có hiệu lực đến hết ngày 20/7/2023.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Bùi Văn T cùng chủ tàu M Phúc 86 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng. Hiện đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Văn T.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-XT ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Nguyễn Viết Hùng để xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm a khoản 1 Điều 272 của Bộ luật hình sự.

Đại diện của Viện kiểm sát đánh giá hành vi phạm tội, phân tích về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 272; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố Bùi Văn T phạm tội ‘Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy’;

Xử phạt Bùi Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật gửi giám định số

131/KL-KTHS đề ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự; trả lại chỉ bị cáo 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, hạng T1, 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ĐKVB), 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATVB), 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATCB).

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thể hiện thống nhất với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết hợp cùng với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 17/12/2022, Bùi Văn T điều khiển tàu thủy nội địa “M Phúc 86”, BKS: HP -5876, trọng tải 3116,8 tấn, lắp máy chính công suất 2028cv, màu sơn: xanh - đỏ lưu thông trên sông Ninh Cơ theo hướng từ cửa Mom Rô, xã Xuân Hồng đi cửa Lạch Giang huyện Hải Hậu. Khi đi đến km52 sông Ninh Cơ thuộc địa phận xóm 15, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, T không chú ý quan sát ra đa, tín hiệu bộ đàm và tín hiệu đèn của người cảnh giới, điều khiển tàu đi về phía trước với vận tốc 5,3 hải lý (khoảng 9,8 km/h) mà không giảm tốc độ, không bấm còi hoặc phát đèn tín hiệu đã vi phạm khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 37 Luật Giao thông đường thủy nội địa nên đã xô vào tàu hút cát tự chế do anh Nguyễn Văn Liêm điều khiển đi ngược chiều, làm anh Liêm tử vong. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm a khoản 1 Điều 272 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về trật tự an toàn giao thông đường thủy, còn gây thiệt hại về sức khỏe tính mạng cho người khác. Tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây nên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông, hàng ngày chúng ta phải chứng kiến

hiều sinh mạng bị cướp đi bởi tai nạn giao thông. Trong khi toàn xã hội đang tìm giải pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông, nguyên nhân do ý thức của người tham gia giao thông không tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh về luật giao thông đường thủy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, khi điều khiển tàu thủy do không chú ý quan sát ra đa, tín hiệu bộ đàm và tín hiệu đèn của người cảnh giới, điều khiển tàu đi về phía trước với vận tốc 5,3 hải lý (khoảng 9,8 km/h) mà không giảm tốc độ, không bấm còi hoặc phát đèn tín hiệu đã xô vào tàu hút cát tự chế do anh Nguyễn Văn Liêm điều khiển đi ngược chiều, làm anh Liêm tử vong. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt theo quy định của pháp luật vừa có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả là bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách phù hợp là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra xác định tàu M Phúc 86 là tài sản hợp pháp của công ty TNHH vận tải biển Y Sơn. Tàu sắt tự chế, sơn: màu đỏ, dài: 16m, rộng: 03m, cao: 1,15m (tàu sắt tự chế số 2) là của nạn nhân Nguyễn Văn Liêm. Sau khi tiến hành khám nghiệm và thu thập chứng cứ đầy đủ, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện công ty Y Sơn và đại diện gia đình anh Nguyễn Văn Liêm là phù hợp.

Đối với mẫu vật giám định số 131/KL-KTHS đề ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, hạng T1; 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ĐKVB); 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATVB); 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATCB) mang tên Bùi Văn T, Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc thẻ nhớ cần được T tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với hành vi giao phương tiện cho Bùi Văn T điều khiển của Trần Văn D và cảnh giới mũi tàu của Nguyễn Văn M. Xét thấy, D và M đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trần Văn D, Nguyễn Văn M là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 272; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến ngày 25/7/2023).

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu giám định số 131/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, hạng T1; 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ĐKVB); 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATVB); 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATCB) mang tên Bùi Văn T.

- 01 chiếc thẻ nhớ cần được T tục lưu trong hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 72/CCTHA ngày 18/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Riêng 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, hạng T1; 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ĐKVB); 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATVB); 01 giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (ATCB) mang tên Bùi Văn T kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Xuân Trường: 01 bản;
- Công an huyện Xuân Trường: 01 bản;
- CCTHADSH Xuân Trường: 01 bản;
- UBND xã An Lư: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người đại diện bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản
- Lưu VP: 01 bản

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thung